

Số: /KH-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 1262/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 1262/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 và Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Kế hoạch số 1262/KH-UBND). Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn ngành GD&ĐT tỉnh Tây Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra trong Kế hoạch số 1262/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 40-KH/TU của Tỉnh ủy gắn liền với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm để các phòng thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển giáo dục STEM/STEAM, xây dựng môi trường học tập số hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kế thừa và phát huy hiệu quả các đề án, chương trình chuyển đổi số ngành GD&ĐT đã triển khai.

- Phân công nhiệm vụ đảm bảo đúng nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả và rõ thẩm quyền”; tập trung đúng chức năng, thẩm quyền của ngành GD&ĐT, tránh chồng chéo hoặc nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở chuyên ngành khác.

- Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc phát huy tinh thần nêu gương, quyết liệt chỉ đạo; huy động tối đa các nguồn lực,

đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh tham gia phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu cụ thể

Danh sách các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Danh sách các nhiệm vụ cụ thể chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trực tiếp lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

3. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trưởng các phòng Sở tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Căn cứ các chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, Trưởng các phòng Sở rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15*) và đột xuất (khi có yêu cầu), các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả về phòng QLCL-CĐS Sở để tổng hợp, báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh theo quy định.

a) Phòng Quản lý chất lượng - Chuyển đổi số

- Là đơn vị đầu mối thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng thuộc Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai hạ tầng số, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và an toàn an ninh thông tin trong ngành GDĐT.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng (trước ngày 15 của tháng cuối kỳ) và hàng năm gửi Lãnh đạo Sở, Sở Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh theo quy định.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tham mưu thẩm định, bố trí dự toán kinh phí hàng năm cho các hoạt động chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM của ngành; Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn theo quy định.

c) Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa nhân lực số ngành GDĐT; Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ chuyên gia, giáo viên có chuyên môn cao về CNTT, khoa học kỹ thuật.

d) Văn phòng Sở, Phòng Giáo dục Mầm non, Phòng Giáo dục phổ thông và Phòng Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I và II, cụ thể hóa vào chương trình, phương hướng nhiệm vụ năm học; chỉ đạo lồng ghép giáo dục STEM/STEAM, ứng dụng CNTT và AI trong giảng dạy, học tập; chuẩn hóa quy trình dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ ngành giáo dục.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng QLCL-CĐS theo đúng tiến độ quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 1262/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 và Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời thông tin về Phòng Quản lý chất lượng – Chuyển đổi số để tổng hợp, xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCL-CĐS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của ngành GDĐT	ĐVT	2030	2035	2040	2045	Đơn vị chủ trì (CT) / Đơn vị phối hợp (PH)	Căn cứ KH 1262
I	Phát triển hạ tầng số và môi trường dạy - học số							
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục được kết nối cáp quang internet băng thông rộng tốc độ cao ($\geq 1\text{Gb/s}$) và mạng truyền số liệu chuyên dùng	%	100	-	-	-	CT: Phòng QLCL-CĐS PH: Các phòng Sở	Chỉ tiêu 3, 4
2	Tỷ lệ phòng học, phòng chức năng được trang bị hạ tầng số, thiết bị tương tác thông minh phục vụ dạy và học	%	≥ 70	≥ 85	100	100	CT: Phòng KHTC, Phòng QLCL-CĐS PH: Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN	Chỉ tiêu Đột phá GD số
3	Tỷ lệ các trường học triển khai mô hình trường học số, lớp học thông minh, sử dụng học liệu số mở	%	≥ 50	≥ 75	≥ 90	100	CT: Phòng QLCL-CĐS PH: Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN	Mục III.5 KH 40
II	Phát triển nguồn lực và kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, học sinh							
4	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản và làm chủ kỹ năng số trong quản lý, dạy học	%	100	100	100	100	CT: Phòng TCCB PH: Phòng QLCL-	Chỉ tiêu 7, 8, 9

STT	Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của ngành GDĐT	ĐVT	2030	2035	2040	2045	Đơn vị chủ trì (CT) / Đơn vị phối hợp (PH)	Căn cứ KH 1262
							CĐS, GDPT, GDNN- GDTX, GDMN	
5	Tỷ lệ học sinh từ cấp THCS trở lên được đào tạo kỹ năng số căn bản, an toàn trên không gian mạng và tham gia phong trào 'học tập số'	%	≥ 90	≥ 98	100	100	CT: Phòng GDPT, GDNN-GDTX PH: Phòng QLCL-CĐS	Chỉ tiêu 10, 13
6	Thu hút, liên kết đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu tham gia tư vấn, giảng dạy chuyên đề STEM/AI	Lượt	Thu hút chuyên gia, nhà khoa học	Thu hút chuyên gia, nhà khoa học	Thu hút chuyên gia, nhà khoa học	Thu hút chuyên gia, nhà khoa học	CT: Phòng TCCB PH: Phòng QLCL- CĐS, GDPT, GDNN- GDTX	Chỉ tiêu 12
III	Đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và giáo dục STEM/STEAM							
7	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành được nghiệm thu, ứng dụng hiệu quả thực tiễn	Đề tài/ sáng kiến	≥ 50	≥ 70	≥ 100	≥ 150	CT: Phòng GDPT, GDNN-GDTX, QLCL- CĐS PH: Các phòng Sở	Chỉ tiêu 22, 25, 48
8	Số lượng dự án của học sinh, giáo viên tham gia và đạt giải Cuộc thi KHKT, Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, quốc gia hàng năm	Dự án	≥ 30	≥ 40	≥ 50	≥ 60	CT: Phòng GDPT, GDNN-GDTX PH: Phòng QLCL- CĐS,	Chỉ tiêu 29, 39

STT	Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của ngành GDĐT	ĐVT	2030	2035	2040	2045	Đơn vị chủ trì (CT) / Đơn vị phối hợp (PH)	Căn cứ KH 1262
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hiệu quả chương trình giáo dục STEM/STEAM và không gian sáng chế (Makerspace)	%	≥ 80	100	100	100	CT: Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN PH: Phòng KHTC, QLCL-CĐS	Chỉ tiêu 30
IV	Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và dịch vụ công							
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính ngành GDĐT được cung cấp trực tuyến toàn trình và tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	100	100	100	100	CT: Văn phòng Sở, Phòng QLCL-CĐS PH: Các phòng Sở	Chỉ tiêu 50
11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính ngành GDĐT xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường...)	%	≥ 90	100	100	100	CT: Phòng QLCL-CĐS, GDMN, GDPT, GDNN-GDTX PH: Văn phòng Sở	Chỉ tiêu 50
12	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục được số hóa 100%, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư (Đề án 06) và liên thông qua LGSP	%	100	100	100	100	CT: Phòng QLCL-CĐS PH: Các phòng Sở	Chỉ tiêu 52, 53, 55
13	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt	%	100	100	100	100	CT: Phòng KHTC PH: Phòng QLCL-CĐS	Chỉ tiêu 57
14	Tỷ lệ học sinh có học bạ số và cán bộ giáo viên sử dụng chữ ký số cá nhân trong quản lý, giảng dạy	%	100	100	100	100	CT: Phòng QLCL-CĐS, GDPT, GDNN-GDTX, GDMN PH: Văn phòng Sở	Chỉ tiêu 64, 72

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên nhiệm vụ trọng tâm	Phòng chủ trì / Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm / Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ nhiệm vụ KH 1262
I	Nâng cao nhận thức, tư duy đột phá và phổ cập kỹ năng số trong ngành Giáo dục					
1	Xây dựng chuyên mục “Giáo dục số và Đổi mới sáng tạo” trên Cổng TTĐT của Sở; phối hợp các cơ quan báo chí truyền thông tuyên truyền các mô hình dạy học số tiêu biểu.	Phòng QLCL-CDS	Văn phòng Sở, các phòng thuộc Sở	Chuyên mục TTĐT, tin bài phát thanh/truyền hình	Thường xuyên	Nhiệm vụ 1
2	Phát động Phong trào 'Học tập số', phong trào 'Bình dân học vụ số' trong học sinh, giáo viên; khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến mở (MOOCs).	Phòng GDPT, GDNN-GDTX, Phòng QLCL-CDS	Phòng GDMN, các cơ sở giáo dục	Chương trình/Kế hoạch phát động, các khóa học số	Thường xuyên	Nhiệm vụ 2, 5
3	Cụ thể hóa các chỉ tiêu chuyên đổi số, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM vào kế hoạch công tác năm học của từng cấp học và cơ sở giáo dục.	Phòng QLCL-CDS	Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN, TCCB	Kế hoạch năm học của Sở và các CSGD	Hàng năm	Nhiệm vụ 3
II	Hoàn thiện quy chế, quy trình nghiệp vụ và dịch vụ công trực tuyến ngành GDĐT					
4	Cụ thể hóa các quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CDS và KHCN áp dụng trong toàn ngành.	Văn phòng Sở	Phòng QLCL-CDS, các phòng Sở	Hệ thống văn bản hướng dẫn ngành	Ngay sau khi có quy định	Nhiệm vụ 6, 7

STT	Tên nhiệm vụ trọng tâm	Phòng chủ trì / Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm / Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ nhiệm vụ KH 1262
5	Rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình nội bộ và quy trình TTHC ngành Giáo dục (tuyển sinh mầm non/lớp 1/lớp 6/lớp 10, cấp văn bằng chứng chỉ, chuyển trường); áp dụng giấy tờ điện tử qua VNeID.	Văn phòng Sở, Phòng QLCL- CDS	Phòng GDMN, GDPT, GDNN- GDTX	100% quy trình điện tử được ban hành và vận hành	Thường xuyên	Nhiệm vụ 10, 11, 12, 42
6	Lập dự toán kinh phí hàng năm cho các nhiệm vụ CDS, mua sắm phần mềm dạy học dùng chung, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin ngành GDĐT.	Phòng KHTC	Phòng QLCL- CDS, các CSGD	Bản tổng hợp dự toán kinh phí	Tháng 12 hàng năm	Nhiệm vụ 9
III	Đầu tư hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành và ứng dụng công nghệ mới					
7	Hoàn thiện và đồng bộ Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất) kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư (Đề án 06) và Kho CSDL dùng chung của tỉnh qua trục LGSP.	Phòng QLCL- CDS	Phòng GDMN, GDPT, GDNN- GDTX, Công an tỉnh	CSDL ngành chuẩn hóa, kết nối thông suốt	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ 21, 22, 23, 41, 42
8	Triển khai học bạ số, sổ điểm điện tử toàn diện cho các cấp học; trang bị và sử dụng chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên.	Phòng QLCL- CDS	Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN, các trường	Hệ thống học bạ số vận hành đồng bộ	Hàng năm	Nhiệm vụ 16, 42
9	Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), học liệu số 3D, phòng thí nghiệm ảo trong đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.	Phòng GDPT, GDNN-GDTX	Phòng QLCL- CDS, Phòng GDMN	Kho học liệu số, mô hình ứng dụng AI	Thường xuyên	Nhiệm vụ 15, 36
IV	Phát triển nhân lực chất lượng cao, giáo dục STEM/STEAM và NCKH					

STT	Tên nhiệm vụ trọng tâm	Phòng chủ trì / Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm / Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành	Căn cứ nhiệm vụ KH 1262
10	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu, an toàn an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ngành GDĐT.	Phòng QLCL-CDS, Phòng TCCB	Phòng GDPT, GDNN-GDTX, GDMN	Các lớp bồi dưỡng / Báo cáo kết quả	Hàng năm	Nhiệm vụ 26, 38
11	Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Sở Tài chính triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với sinh viên, học viên theo học các ngành STEM.	Phòng KHTC, Phòng GDPT, GDNN-GDTX	NHCSXH tỉnh, Sở GDĐT, các trường	Văn bản hướng dẫn triển khai, báo cáo kết quả	Sau khi có hướng dẫn	Nhiệm vụ 30
12	Tổ chức Hội thi KHKT học sinh trung học, Ngày hội STEM/STEAM và phong trào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong các nhà trường.	Phòng GDPT, GDNN-GDTX	Phòng QLCL-CDS, các trường THPT	Cuộc thi, hội thi, các sản phẩm đạt giải	Hàng năm	Nhiệm vụ 28, 48, 50
13	Tăng cường liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo định hướng nghề nghiệp và ươm mầm tài năng trẻ.	Phòng GDPT, GDNN-GDTX, Phòng TCCB	Các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp	Kế hoạch hợp tác, các chương trình giao lưu/tập huấn	Hàng năm	Nhiệm vụ 27, 51
14	<i>Số hóa dữ liệu, cắt giảm TTHC trọng tâm lĩnh vực giáo dục</i>	Văn phòng sở	Các phòng Sở	Kết quả giải quyết các TTHC	Hàng năm	Nhiệm vụ 42